

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2023/DSST

Ngày: 02/6/2023

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng dân sự về góp hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Th Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2022/TLST-DS, ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 104/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Sơn Thị Th, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Hà Mộng L, sinh năm 1974 (vắng mặt, không có lý do)

Ông Thạch Ma N, sinh năm 1975 (chết)

Địa chỉ: ấp Ô T, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thạch Ma N:

1. Chị Thạch Nhung B, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

2. Thạch Hà Nhật T, sinh năm 2010; Địa chỉ: Ấp Ô T, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V (vắng mặt không có lý do)

- Người đại diện hợp pháp của Thạch Hà Nhật T, sinh năm 2010 là bà Hà Mộng L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Sơn Thị Th, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V (vắng mặt có lý do)

Người phiên dịch: Ông Thạch Thia R – cán bộ hưu trí.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Các đơn khởi kiện ngày 24/3/2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Sơn Thị Th trình bày:

Ngày 17/3/2020 chị có tham gia góp hụi do chị Hà Mộng L và ông Thạch Ma N làm đầu thảo loại hụi 3.000.000 đồng nửa tháng khui 01 lần có 15 hụi viên cùng tham gia chị tham gia tổng cộng là 17 dây hụi mỗi một dây hụi chị tham gia 01 phần tên trong danh sách hụi chị tên là Út Th, trong 17 dây hụi này chị còn sống 16 dây, chết 01 dây cụ thể số tiền hụi sống mà chị đã đóng cho đầu thảo 16 dây gồm:

1. Dây hụi số 05:

Lần 1 hụi viên kê 900.000 đồng chị đóng 2.100.000 đồng

Lần 2 hụi viên kê 2.120.000 đồng chị đóng 880.000 đồng

Lần 3 hụi viên kê 2.130.000 đồng chị đóng 870.000 đồng

Tổng số tiền 03 lần bằng 3.850.000 đồng

2. Dây hụi số 07

Lần 1 hụi viên kê 900.000 đồng chị đóng 2.100.000 đồng

Lần 2 hụi viên kê 2.010.000 đồng chị đóng 990.000 đồng

Lần 3 hụi viên kê 2.110.000 đồng chị đóng 890.000 đồng

Tổng số tiền 03 lần bằng 3.980.000 đồng

3. Dây hụi số 08

Lần 1 hụi viên kê 900.000 đồng chị đóng 2.100.000 đồng

Lần 2 hụi viên kê 2.000.000 đồng chị đóng 1000.000 đồng

Lần 3 hụi viên kê 2.110.000 đồng chị đóng 890.000 đồng

Tổng số tiền 03 lần bằng 3.990.000 đồng

4. Dây hụi số 09

Lần 1 hụi viên kê 900.000 đồng chị đóng 2.100.000 đồng

Lần 2 hụi viên kê 2.010.000 đồng chị đóng 990.000 đồng

Lần 3 hụi viên kê 2.110.000 đồng chị đóng 890.000 đồng

Tổng số tiền 03 lần bằng 3.980.000 đồng

5. Dây hụi số 10

Lần 1 hụi viên kê 900.000 đồng chị đóng 2.100.000 đồng

Lần 2 hụi viên kê 2.000.000 đồng chị đóng 1.000.000 đồng

Lần 3 hụi viên kê 2.120.000 đồng chị đóng 880.000 đồng

Tổng số tiền 03 lần bằng 3.980.000 đồng

6. Dây hụi số 11

Lần 1 hụi viên kê 900.000 đồng chị đóng 2.100.000 đồng

Lần 2 hụi viên kê 2.000.000 đồng chị đóng 1000.000 đồng

Lần 3 hụi viên kê 2.120.000 đồng chị đóng 880.000 đồng

Tổng số tiền 03 lần bằng 3.980.000 đồng

7. Dây hụi số 12

Lần 1 hụi viên kê 900.000 đồng chị đóng 2.100.000 đồng

Lần 2 hụi viên kê 2.000.000 đồng chị đóng 1000.000 đồng

Lần 3 hụi viên kê 2.120.000 đồng chị đóng 880.000 đồng

Tổng số tiền 03 lần bằng 3.980.000 đồng

8. Dây hụi số 13

Lần 1 hụi viên kê 900.000 đồng chị đóng 2.100.000 đồng

Lần 2 hụi viên kê 2.000.000 đồng chị đóng 1000.000 đồng

Lần 3 hụi viên kê 2.130.000 đồng chị đóng 870.000 đồng

Tổng số tiền 03 lần bằng 3.970.000 đồng

9. Dây hụi số 14

Lần 1 hụi viên kê 900.000 đồng chị đóng 2.100.000 đồng

Lần 2 hụi viên kê 2.000.000 đồng chị đóng 1000.000 đồng

Lần 3 hụi viên kê 2.120.000 đồng chị đóng 880.000 đồng

Tổng số tiền 03 lần bằng 3.980.000 đồng

10. Dây hụi số 15

Lần 1 hụi viên kê 900.000 đồng chị đóng 2.100.000 đồng

Lần 2 hụi viên kê 2.000.000 đồng chị đóng 1000.000 đồng

Lần 3 hụi viên kê 2.120.000 đồng chị đóng 880.000 đồng

Tổng số tiền 03 lần bằng 3.980.000 đồng

11. Dây hụi số 16

Lần 1 hụi viên kê 900.000 đồng chị đóng 2.100.000 đồng

Lần 2 hụi viên kê 2.000.000 đồng chị đóng 1000.000 đồng

Lần 3 hụi viên kê 2.120.000 đồng chị đóng 880.000 đồng

Tổng số tiền 03 lần bằng 3.980.000 đồng

12. Dây hụi số 17

Lần 1 hụi viên kê 900.000 đồng chị đóng 2.100.000 đồng

Lần 2 hụi viên kê 2.010.000 đồng chị đóng 990.000 đồng

Lần 3 hụi viên kê 2.120.000 đồng chị đóng 880.000 đồng

Tổng số tiền 03 lần bằng 3.970.000 đồng

13. Dây hụi số 32

Lần 1 hội viên kêu 900.000 đồng chị đóng 2.100.000 đồng
Lần 2 hội viên kêu 2.070.000 đồng chị đóng 930.000 đồng
Lần 3 hội viên kêu 2.160.000 đồng chị đóng 840.000 đồng
Tổng số tiền 03 lần bằng 3.870.000 đồng

14. Dây hội số 33

Lần 1 hội viên kêu 900.000 đồng chị đóng 2.100.000 đồng
Lần 2 hội viên kêu 2.080.000 đồng chị đóng 920.000 đồng
Lần 3 hội viên kêu 2.160.000 đồng chị đóng 840.000 đồng
Tổng số tiền 03 lần bằng 3.860.000 đồng

15. Dây hội số 34

Lần 1 hội viên kêu 900.000 đồng chị đóng 2.100.000 đồng
Lần 2 hội viên kêu 2.080.000 đồng chị đóng 920.000 đồng
Lần 3 hội viên kêu 2.160.000 đồng chị đóng 840.000 đồng
Tổng số tiền 03 lần bằng 3.860.000 đồng

16. Dây hội số 35

Lần 1 hội viên kêu 900.000 đồng chị đóng 2.100.000 đồng
Lần 2 hội viên kêu 2.080.000 đồng chị đóng 920.000 đồng
Lần 3 hội viên kêu 2.160.000 đồng chị đóng 840.000 đồng
Tổng số tiền 03 lần bằng 3.860.000 đồng

Tổng cộng 16 dây hội sống chị đóng cho đầu thảo là 63.070.000 đồng, số tiền hội này chị không có trực tiếp đóng cho đầu thảo mà chị nhờ chị Sơn Thị Th, sinh năm 1987 tên thường gọi là Thận Tâm ngụ tại ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đóng giúp chị. Còn dây hội mà chị đã bỏ thăm hốt hội thì chị không nhớ ở dây hội số mấy nhưng chị nhớ là chị hốt ở lần khai đầu tiên với số tiền bỏ thăm là 900.000 đồng các hội viên đóng vào là 2.100.000 đồng, số tiền hốt được chị đem đi đóng cho các dây hội khác, nên trong dây hội mà chị bỏ thăm hốt chỉ vẫn còn nợ lại bà Hà Mộng L bằng 12 lần hội bằng 25.200.000 đồng, nay chị đồng ý căn trừ vào số tiền hội mà chị khởi kiện bà Hà Mộng L.

Theo đơn khởi kiện chị yêu cầu bà Hà Mộng L và ông Thạch Ma N có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội tổng cộng 16 dây hội, chị không yêu cầu tính lãi. Nay ông Thạch Ma N đã chết, chị chỉ yêu cầu bà Hà Mộng L có trách nhiệm trả số tiền hội bằng 63.070.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi, chị đồng ý căn trừ số tiền hội mà chị còn nợ chị Hà Mộng L là 25.200.000 đồng.

Bị đơn bà Hà Mộng L vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử tuy nhiên tại tờ tường trình ngày 28/3/2023 bà Hà Mộng L trình bày: Bà có làm đầu thảo hội loại hội 3.000.000 đồng một tháng khai 02 lần, khai vào ngày 17/3/2020 có 15 hội viên cùng tham gia, danh sách hội mà chị lập thì có hội viên là Út Th nhưng hội viên Út Th không từng đến

khui hui và không có lần nào đóng hui cho bà, hui viên Út Th này là do cháu bà tên là Thận Tâm kê bà ghi và số tiền hui đóng là do Thận Tâm đi đóng, phần hui này thì bà khai được 03 lần thì úp hui, trong các dây hui này thì hui viên Út Th đã bỏ thăm hót hui hết 01 dây hui, hiện còn sống có 14 dây hui.

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 4 năm 2023 chị Sơn Thị Th trình bày: Bà Hà Mộng L có làm đầu thảo hui loại hui 3.000.000 đồng một tháng khai 02 lần, khai vào ngày 17/3/2020 có 15 hui viên cùng tham gia, trong dây hui này có hui viên Út Th (Sơn Thị Th) còn sống 16 dây hui. Phần hui này chị Th không có đi khai hui và cũng không có đóng tiền hui cho đầu thảo, mà do chị là người trực tiếp đi khai hui và đóng hui giúp cho chị Th, số tiền hui đóng là do chị Th đưa chị đóng, phần hui này đầu thảo khai được 03 lần thì úp hui, nay hui không khai nữa thì đầu thảo phải có nghĩa vụ trả cho chị Th. Chị không có tranh chấp gì về số tiền này

Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự

Áp dụng nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hui, biên, phường

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Th. Buộc chị Hà Mộng L phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hui cho chị Th còn nợ lại là 37.870.000 đồng

Về án phí: Đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: danh sách 16 dây hui 17/3/2020 loại hui 3.000.000 đồng một tháng khai 02 lần có 15 phần do bà Hà Mộng L làm đầu thảo gồm: Dây 05; 07; 08; 09; 10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 32; 33; 34 và 35.

Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: tờ tường trình

Tài liệu do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp: Bản tự khai

Tài liệu chứng cứ do Tòa án Th thập: Lời khai của các hui viên cùng tham gia

Những tình tiết các đương sự thống nhất và không thống nhất: Do bị đơn vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử nên Hội đồng xét xử không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Hà Mộng L; những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thạch Ma N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn chị Sơn Thị Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Sơn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

[2]. Về nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện chị Sơn Thị Th yêu cầu bà Hà Mộng L và ông Thạch Ma N phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền hụi của 16 dây hụi với tổng số tiền là 63.070.000 đồng. Bị đơn bà Hà Mộng L vắng mặt tuy nhiên tại tờ tường trình ngày 28/3/2023 bà Hà Mộng L thừa nhận bà có làm đầu thảo dây hụi ngày 17/3/2020 nửa tháng khai một lần loại hụi 3.000.000 đồng và xác nhận danh sách hụi là do bà lập có hụi viên là Út Th, như vậy có cơ sở xác định bà Hà Mộng L có làm đầu thảo dây hụi 17/3/2020 loại hụi 3.000.000 đồng một tháng khai 02 lần có 15 hụi viên cùng tham gia.

[3]. Đối với lời trình bày của bà Linh cho rằng bà chỉ có làm đầu thảo 15 dây hụi, chị Th tham gia 15 dây đã bỏ thăm hốt hụi một dây hiện chị Th chỉ còn sống 14 dây, số tiền hụi của hụi viên Út Th là do chị Sơn Thị Th đi đóng. Quá trình tố tụng Tòa án có tiến hành sao chụp tài liệu gồm các đơn khởi kiện, danh sách 16 dây hụi sống gồm dây 05; 07; 08 ; 09; 10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 32; 33; 34 và 35 mà chị Sơn Thị Th khởi kiện nhưng bà không có ý kiến gì hay phản đối gì, ngoài ra bà cũng không đến Tòa án để tiến hành đối chất xem thực tế những dây hụi mà chị Th khởi kiện bà có dây hụi nào bà không có làm đầu thảo không. Mặc khác phía chị Sơn Thị Th cũng xác nhận hiện chị Th còn 16 dây hụi chưa bỏ thăm hốt, số tiền hụi sống của hụi viên Út Th là do chị Th đóng giúp cho chị Th không phải là tiền của chị Th nên chị không có tranh chấp gì đối với số tiền này. Như vậy có cơ sở xác định chị Th có tham gia góp hụi và hiện còn 16 dây hụi chưa bỏ thăm hốt.

[4]. Quá trình tố tụng chị Sơn Thị Th thừa nhận chị Th có còn nợ tiền hụi của bà Linh là 25.200.000 đồng, nay chị Th yêu cầu căn trừ vào số tiền hụi mà chị Th còn nợ bà Linh và chỉ yêu cầu chị Hà Mộng L có nghĩa vụ hoàn trả số tiền hụi còn nợ lại là 37.870.000 đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Th nên được Tòa án chấp nhận.

Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Th, chấp nhận lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần.

[5]. Về án phí buộc chị Hà Mộng L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự.

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ,
 hui, biên, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Th. Buộc chị Hà Mộng L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Sơn Thị Th số tiền là 37.870.000 đồng của 16 dây hụi khai 17/3/ 2020 loại hụi 3.000.000 đồng một tháng khai 02 lần có 15 phần do chị Hà Mộng L làm đầu thảo.

2. Kể từ ngày chị Sơn Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Hà Mộng L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc chị Hà Mộng L phải chịu 1.893.500 đồng. Chị Sơn Thị Th không phải chịu án phí. Hoàn trả cho chị Sơn Thị Th tổng số tiền là 4.800.000 đồng tại 16 biên lai Th tiền số 0011511; 0011512; 0011513; 0011514; 0011515; 0011516; 0011517; 0011518; 0011519; 0011520; 0011521; 0011522; 0011523; 0011524; 0011525; 0011527 cùng ngày 01/11/2022 cùng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Trà Vinh;*

- VKSND huyện Tiểu Cần;

- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;

- Các đương sự;

- *Lxu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Th Hiền

